

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ – ST
Ngày 26-01-2022.
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hùng; Bà Đinh Thị Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Huê – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị L, sinh năm 1977.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Bá P, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Tổ x, phường Y, TP Y, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15-11-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Bá P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái vào ngày 27-9-2012 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P sử dụng ma túy dẫn đến vợ chồng xảy ra xô xát. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị L xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Bá P có 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 30-8-2013. Chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên chị không đến dự phiên tòa được, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Tại bản tự khai ngày 10-12-2021, bị đơn anh Nguyễn Bá P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn như chị L đã trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh sử dụng chất ma túy và đã phải đi cai nghiện hai lần. Chị L làm đơn xin ly hôn anh, anh không đồng ý ly hôn vì anh xác định anh không còn sử dụng ma túy nữa và tình cảm vợ chồng vẫn còn. Anh P đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải cho vợ chồng anh về đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thị L có 01 con chung như chị L đã trình bày. Khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Anh Phương không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do sức khỏe không đảm bảo và đang điều trị bệnh nên anh không đến tham dự phiên tòa được, anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Bá P. Căn cứ Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Anh P có nơi cư trú tại tổ x, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Phạm Thị L, bị đơn anh Nguyễn Bá P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Bá P có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh P sử dụng chất ma túy. Chị L kiên quyết xin ly hôn, anh P xin đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh P đến để hòa giải nhưng anh P không đến, thể hiện anh P không có thiện chí hòa giải. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Bá P có 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 30/8/2013. Chị L và anh P đều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên vọng được nuôi dưỡng con chung của chị L, anh P đều phù hợp với quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con được quy định trong luật Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, hiện nay cháu Đ đang có cuộc sống ổn định cùng chị L, được chị L chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Cháu Đ có nguyện vọng được ở với chị L. Do đó, nên giao cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị L, anh P đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, nợ chung: Chị L, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các vấn đề khác.

- Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L được ly hôn anh Nguyễn Bá P.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 30-8-2013 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Nhưng được trừ và số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000080 ngày 16/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Anh Nguyễn Bá P không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị L, anh Nguyễn Bá P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thế Hòa

